

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/DS-ST

Ngày 14/8/2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa: Ông Lê Chí Nhân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Bá Đức;

2. Bà Mai Thị Nhắc.

- *Thư ký Phiên tòa:* Ông Đinh Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam mở Phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 67/2020/TLST-DS, ngày 20 tháng 4 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/QĐST-DS, ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở: Số 266 – 268 N, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S, ủy quyền cho ông Ngô Châu N - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch M theo văn bản ủy quyền số: 4045/GUQ-PL ngày 16 tháng 12 năm 2019, có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 02 tháng 7 năm 2020.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn P, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06 tháng 5 năm 2014, Ngân hàng Thương mại cổ phần S cấp cho anh Trần Văn P hai thẻ tín dụng có số tài khoản lần lượt là 3892062732 với hạn mức tín dụng là 40.000.000 đồng và 3011663261 với hạn mức tín dụng là 40.000.000 đồng. Thời hạn sử dụng thẻ đến ngày 06/5/2020, thời gian trả vốn gốc và lãi phát sinh là từ ngày 05 đến ngày 30 hàng tháng với mức lãi suất là 2,6%/tháng. Tính đến ngày 14 tháng 8 năm 2020, anh P còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Phòng giao dịch M số tiền 53.457.004 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 45.678.093 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng là 7.778.911 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án buộc anh Trần Văn P trả toàn bộ số tiền nêu trên và tiếp tục tính lãi phát sinh trên nợ gốc cho đến khi anh P thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn Trần Văn P vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại Pên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung tranh chấp cần phải giải quyết, Tòa án xác định đây là vụ án dân sự về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, vụ việc được quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

Theo xác nhận đề ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Công an xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre thì bị đơn Trần Văn P hiện đang đăng ký thường trú tại ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Xét thấy người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn Trần Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung giải quyết:

Xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S– Phòng giao dịch M, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng Thương mại cổ phần S– Phòng giao dịch M cung cấp thì ngày 06/5/2014, phía bị đơn Trần Văn P được Ngân hàng Thương mại cổ phần S cấp hai thẻ tín dụng có số tài khoản và hạn mức tín dụng như nguyên đơn đã trình bày trong đơn khởi kiện. Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 14/8/2020, anh Trần Văn P còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc là 45.678.093 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng là 7.778.911 đồng.

Anh P là người vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu của phía nguyên đơn là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc anh Trần Văn P có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S– Phòng giao dịch M theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Anh Trần Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch 5% là 2.673.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điểm b Khoản 1 Điều 24, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S– Phòng giao dịch M.

Cụ thể tuyên:

1. Buộc anh Trần Văn P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S– Phòng giao dịch M số tiền 53.457.004 (năm mươi ba triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn không trăm lẻ bốn) đồng. Trong đó số tiền nợ gốc là 45.678.093 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng là 7.778.911 đồng.

2. Anh Trần Văn P còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên nợ gốc theo hợp đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Phòng giao dịch M kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2020 cho đến khi trả nợ xong.

3. Về án phí:

Anh Trần Văn P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch 5% là 2.673.000 (hai triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S– Phòng giao dịch M số tiền 1.099.000 (một triệu không trăm chín mươi chín nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0010370 ngày 20/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

4. Các đương sự đều vắng mặt tại Phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa

Lê Chí Nhân

